

Số: **196** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **25** tháng 8 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần thép Việt Thành Long An**

Thực hiện Quyết định số 299/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 24/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần thép Việt Thành Long An; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **1. Khái quát chung**

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần thép Việt Thành Long An (sau đây gọi là Công ty).

- Trụ sở chính: Km 1930, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Số điện thoại: 02723872213.

- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100635527 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 30/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 16/02/2023.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất và kinh doanh sắt, thép.

- Số tài khoản 81708387 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hồ Chí Minh.

#### **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

**2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**



### 2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 277 người.
- Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 277/277 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:
  - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 116 người;
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 161 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động là người nước ngoài: 0 người.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 122 người; Công ty đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 17 người lao động đủ điều kiện được hưởng với tổng số tiền là 224.049.000 đồng.

- Kiểm tra 05 HĐLĐ, nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (HĐLĐ số 58/2020 của lao động Đặng Văn Giúp, sinh năm 1986; HĐLĐ số 82/2021 của lao động Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 20/8/1980; HĐLĐ số 64/2020 của lao động Trần Thanh Hùng, sinh ngày 26/5/1982; HĐLĐ số 66/2021 của lao động Trương Thanh Hà, sinh ngày 30/5/1981; HĐLĐ số 72/2021 của Trần Văn Siện, sinh ngày 01/01/1988): mục thời giờ làm việc ghi “08 giờ/ngày và theo quy định của Công ty hoặc theo yêu cầu công việc”; chế độ nghỉ ngơi (nghỉ phép năm, lễ tết...) ghi “theo quy định của Luật lao động”; mục BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của nhà nước”.

- Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Bến Lức.

- Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

### 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 277 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 277 người.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

## **2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

### **2.2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.452.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: khoản bổ sung theo năng suất, khối lượng sản phẩm gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn, điện thoại, xăng xe.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

### **2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương ghi trong HĐLĐ.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: khoản bổ sung theo năng suất, khoản hỗ trợ tiền ăn, điện thoại, xăng xe.

## **2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: Công ty đã đóng hết tháng 6/2023, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 6.919.121.420 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 6.919.121.420 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: không phát sinh.

## **2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động**

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 10 lượt người với tổng số tiền là 49.913.698 đồng, cụ thể:

- + Chế độ ốm đau: 42 lượt người với tổng số tiền là 67.365.564 đồng;
- + Chế độ thai sản: 14 lượt người với tổng số tiền là 154.282.972 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: không phát sinh;
- + Chế độ TNLĐ - BNN: không phát sinh;
- + Chế độ hưu trí: không phát sinh;
- + Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

- Tại thời điểm thanh tra, Công ty có 01 người lao động (ông Lê Công Hậu, số sổ BHXH 8023111353) bị tai nạn lao động vào ngày 16/12/2022, tỷ lệ tổn thương 42% được ghi nhận tại Biên bản giám định y khoa số 99/GĐYK-TNLD ngày 15/6/2023 của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh; Công ty chưa làm thủ tục đề nghị hưởng chế độ TNLĐ – BNN cho người lao động do người lao động chưa cung cấp Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi đã điều trị tai nạn lao động.

## **3. Kết luận**

### **3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện**

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 277/277 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 277/277 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.5. Đã trả tiền trợ cấp thôi việc cho 17 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 224.049.000 đồng.

3.1.6. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.7. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.452.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.8. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.9. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là mức lương ghi trong HĐLĐ.

3.1.10. Đã đóng đủ số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Long An.

3.1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 10 lượt người với tổng số tiền là 49.913.698 đồng.

### ***3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ***

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Đặng Văn Giúp, sinh năm 1986; Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 20/8/1980; Trần Thanh Hùng, sinh ngày 26/5/1982; Trương Thanh Hà, sinh ngày 30/5/1981; Trần Văn Siện, sinh ngày 01/01/1988) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục thời giờ làm việc ghi “08 giờ/ngày và theo quy định của Công ty hoặc theo yêu cầu công việc”; chế độ nghỉ ngơi (nghỉ phép năm, lễ tết...) ghi “theo quy định của Luật lao động”; BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của nhà nước” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho cơ quan BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động.

3.2.3. Tại thời điểm thanh tra, Công ty có 01 lao động (ông Lê Công Hậu, số sổ BHXH 8023111353) bị tai nạn lao động vào ngày 16/12/2022, tỷ lệ tổn thương 42% được ghi nhận tại Biên bản giám định y khoa số 99/GĐYK-TNLD ngày 15/6/2023 của Hội đồng giám định Y khoa tỉnh. Công ty chưa làm thủ tục đề nghị hưởng chế độ TNLD - BNN cho người lao động (do người lao động chưa cung cấp Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi đã điều trị tai nạn lao động).

### **4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không**

### **5. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

- Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 3.2.3 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra: hướng dẫn người lao động cung cấp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định tại Điều 57, Điều 59 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**

